

LỜI MỞ ĐẦU

Luật Viên chức năm 2025 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, gồm có 6 Chương 43 Điều với nhiều quy định mới quan trọng, tác động trực tiếp đến việc quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ viên chức trong thời gian tới.

Luật Viên chức năm 2025 thể hiện tư duy đổi mới, tạo hành lang pháp lý đồng bộ công tác quản lý viên chức theo hướng năng động, minh bạch, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với yêu cầu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến những quy định của Luật Viên chức năm 2025 đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp Luật Viên chức năm 2025” tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

1. Câu hỏi: Viên chức là ai?

Đáp:

Điều 1 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Viên chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Câu hỏi: Hoạt động nghề nghiệp của viên chức được hiểu như thế nào?

Đáp:

Khoản 1 Điều 4 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Câu hỏi: Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 8 Luật Viên chức năm 2025 quy định nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chủ động nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của công việc; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong đơn vị.

3. Chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp; giữ gìn đoàn kết trong đơn vị.

4. Khi phục vụ Nhân dân, viên chức phải tuân thủ các quy định sau:

- a) Có thái độ lịch sự, tôn trọng Nhân dân;
- b) Có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn;
- c) Không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với Nhân dân;
- d) Chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

5. Viên chức chỉ được ký kết hợp đồng làm việc với 01 đơn vị sự nghiệp công lập và chịu sự quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập đó.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực và quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Câu hỏi: Những việc viên chức không được làm?

Đáp:

Điều 10 Luật Viên chức năm 2025 quy định những việc viên chức không được làm như sau:

1. Trốn tránh, thoái thác, đùn đẩy trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý nghỉ việc, bỏ việc; tham gia đình công; đả đả, phát tán, phát ngôn thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của đất nước, địa phương, đơn vị nơi công tác.

2. Lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đến thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân và xã hội.

3. Có hành vi tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi, những thiếu sót và các hành vi khác vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Sử dụng tài sản công, tài sản của Nhân dân trái pháp luật.

5. Có hành vi phân biệt đối xử dân tộc, giới tính, độ tuổi, khuyết tật, tôn giáo, tín ngưỡng, thành phần xã hội dưới mọi hình thức trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

7. Những việc không được làm theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí; pháp luật về doanh nghiệp; pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; những việc không được làm khác theo quy định của pháp luật, của cấp có thẩm quyền.

5. Câu hỏi: Viên chức có những quyền gì?

Đáp:

Điều 11, 12, 13 và Điều 14 Luật Viên chức năm 2025 quy định quyền của viên chức, cụ thể như sau:

Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp (Điều 11)

1. Được pháp luật bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp; được đối xử bình đẳng trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp.

2. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Được bảo đảm trang bị, thiết bị và các điều kiện làm việc.

4. Được cung cấp thông tin liên quan đến công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

5. Được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

6. Được từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ nếu cho rằng công việc hoặc nhiệm vụ đó trái với quy định của pháp luật.

7. Được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

8. Được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

9. Được thực hiện các quyền khác về hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp và quy định của cấp có thẩm quyền.

Quyền của viên chức về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương (Điều 12)

1. Được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác trên cơ sở kết quả, hiệu quả công việc theo vị trí việc làm đảm nhiệm.

2. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Quyền của viên chức về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh (Điều 13)

1. Được ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nếu pháp luật về ngành, lĩnh vực không cấm, bảo đảm không xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, không trái với thỏa thuận tại hợp đồng làm việc và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp chưa có thỏa thuận trong hợp đồng làm việc thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cấp trên quản lý trực tiếp.

2. Được hành nghề với tư cách cá nhân nếu pháp luật về ngành, lĩnh vực không cấm, bảo đảm không xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

3. Được góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện, cơ sở giáo dục, tổ chức nghiên cứu khoa học ngoài công lập, trừ trường hợp pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật về ngành, lĩnh vực có quy định khác.

4. Được thực hiện các quyền khác trong hoạt động kinh doanh nếu không trái với quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp và quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập được thực hiện các quyền quy định tại Điều này, các quyền khác theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

Quyền của viên chức về nghỉ ngơi và các quyền khác (Điều 14)

1. Được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định của pháp luật về lao động.

Trường hợp do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho những ngày không nghỉ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị.

2. Được học tập, nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, trừ các hoạt động quy định tại khoản 7 Điều 10 của Luật Viên chức năm 2025; trường hợp bị thương hoặc hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

3. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

6. Câu hỏi: Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện trên nguyên tắc nào?

Đáp:

Điều 16 Luật Viên chức năm 2025 quy định nguyên tắc tuyển dụng viên chức như sau:

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh, bình đẳng và đúng pháp luật.

2. Bảo đảm tuyển dụng đúng nhu cầu sử dụng thực tế.

3. Người được tuyển dụng phải đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

4. Thực hiện ưu tiên trong tuyển dụng đối với người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp phục viên và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật.

7. Câu hỏi: Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua phương thức nào?

Đáp:

Điều 16 Luật Viên chức năm 2025 quy định việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua phương thức sau đây:

- Thi tuyển;
- Xét tuyển đối với từng nhóm đối tượng theo quy định của Chính phủ.
- Ngoài phương thức tuyển dụng nêu trên, các đối tượng sau đây nếu đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm thì thực hiện tiếp nhận vào làm viên chức:
 - + Chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, năng khiếu đặc biệt, người có kinh nghiệm phù hợp;
 - + Người đang ký hợp đồng làm công việc tại đơn vị sự nghiệp công lập;
 - + Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực.
- Đối với người đang là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản chuyển sang làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập thì không phải thực hiện quy định tuyển dụng.

8. Câu hỏi: Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức?

Đáp:

Điều 19 Luật Viên chức năm 2025 quy định điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức như sau:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức:
 - a) Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;
 - b) Đang cư trú tại Việt Nam;
 - c) Đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực đối với các ngành, nghề đặc thù;
 - d) Có đăng ký dự tuyển;
 - đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;
 - e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
 - g) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;
 - h) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.
2. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm viên chức quản lý, ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định, trừ trường hợp thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

9. Câu hỏi: Những nội dung chủ yếu trong hợp đồng làm việc của viên chức?

Đáp:

Khoản 1 Điều 20 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng vào làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, quyền, nghĩa vụ và các nội dung khác có liên quan.

10. Câu hỏi: Có những loại hợp đồng làm việc nào?

Đáp:

Khoản 3 Điều 20 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Hợp đồng làm việc đối với viên chức bao gồm hợp đồng xác định thời hạn và hợp đồng không xác định thời hạn.

11. Câu hỏi: Vị trí việc làm viên chức được được phân loại như thế nào?

Đáp:

Khoản 3 Điều 23 Luật Viên chức năm 2025 phân loại vị trí việc làm viên chức như sau:

- Vị trí việc làm quản lý;
- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- Vị trí việc làm hỗ trợ.

12. Câu hỏi: Việc đánh giá viên chức dựa trên những nội dung nào?

Đáp:

Khoản 3 Điều 25 Luật Viên chức năm 2025 quy định nội dung đánh giá viên chức bao gồm:

- Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, đạo đức nghề nghiệp; ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ; việc chấp hành quy định của pháp luật về viên chức và quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao thường xuyên, đột xuất; tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp đối với các vị trí việc làm tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp; khả năng phối hợp với đồng nghiệp;

- Năng lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực hiện nhiệm vụ;

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua số lượng, chất lượng và tiến độ của sản phẩm theo vị trí việc làm;

- Nội dung khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Ngoài các nội dung nêu trên, viên chức quản lý còn được đánh giá theo kết quả hoạt động của đơn vị hoặc lĩnh vực được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách; khả năng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; năng lực tập hợp, đoàn kết viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

13. Câu hỏi: Viên chức được xếp loại chất lượng hằng năm theo các mức nào?

Đáp:

Khoản 1 Điều 26 Luật Viên chức năm 2025 quy định: căn cứ vào kết quả theo dõi, đánh giá, quy chế đánh giá của đơn vị, viên chức được xếp loại chất lượng hằng năm theo các mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

14. Câu hỏi: Viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng có được hưởng tiền lương?

Đáp:

Khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được hưởng tiền lương và chế độ theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

15. Câu hỏi: Các hình thức kỷ luật viên chức?

Đáp:

Khoản 1 Điều 35 Luật Viên chức năm 2025 quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, viên chức phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- Khiển trách;
- Cảnh cáo;
- Cách chức, áp dụng đối với viên chức quản lý;

- Buộc thôi việc.

16. Câu hỏi: Hành vi vi phạm nào của viên chức không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật?

Đáp:

Khoản 2 Điều 36 Luật Viên chức năm 2025 quy định các hành vi vi phạm của viên chức không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật bao gồm:

- Viên chức là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ;
- Có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ;
- Có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại;
- Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

17. Câu hỏi: Thời hạn xử lý kỷ luật đối với viên chức được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản 3 Điều 36 Luật Viên chức năm 2025 quy định:

Thời hạn xử lý kỷ luật đối với viên chức là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của viên chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền.

Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 90 ngày; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng không quá 150 ngày.

18. Câu hỏi: Viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được thực hiện những gì?

Đáp:

Khoản 2 Điều 37 Luật Viên chức năm 2025 quy định như sau:

Viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, điều động, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

19. Câu hỏi: Viên chức bị tạm đình chỉ công tác trong trường hợp nào?

Đáp:

Điều 36 Luật Viên chức năm 2025 quy định tạm đình chỉ công tác đối với viên chức trong trường hợp phát hiện viên chức có dấu hiệu vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

20. Câu hỏi: Quản lý viên chức bao gồm những nội dung gì?

Đáp:

Khoản 1 Điều 40 Luật Viên chức năm 2025 quy định nội dung quản lý viên chức bao gồm:

- Xây dựng vị trí việc làm; quản lý số lượng người làm việc;
- Tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, bố trí, phân công nhiệm vụ, thay đổi vị trí việc làm;
- Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm;
- Theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng; khen thưởng, kỷ luật;
- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức;
- Giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ hưu;
- Lập, quản lý hồ sơ viên chức; thực hiện chế độ báo cáo về quản lý viên chức;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị;
- Các nội dung khác trong quản lý viên chức theo quy định của pháp luật./.